

Bản án số: **529/2025/HS-ST**
Ngày 30 tháng 7 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Quang Huy

Thẩm phán Ông Lê Quang Chiêu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Thiện

Ông Đỗ Đức Dục

Bà Ngô Thị Ngọc Bích

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đăng Khoa – *Thư ký Toà án;*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Bích Thủy - *Kiểm sát viên.*

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 348/2025/TLST-HS ngày 05/6/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 470/2025/QĐXXST-HS ngày 01/7/2025 đối với bị cáo:

Chử Ngọc L, sinh năm 1993 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; Nơi ĐKTT và chỗ ở: Số nhà A tổ E P, phường H, thành phố Hà Nội (*trước đây là: Số nhà A, tổ E P, phường P, quận H, thành phố Hà Nội*); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tham gia Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Chử Văn H, sinh năm 1976; Con bà: Lê Thúy H1, sinh năm 1975; Có 01 con, sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14/8/2019, bị Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2021; Bị bắt khẩn cấp và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2024; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố H; *Có mặt tại phiên toà.*

*** Bị hại:**

- Chị Phạm Tô L1, sinh năm 1987; Địa chỉ: A ngõ F phố T, phường H, thành phố Hà Nội; (*Trước đây là số A, ngõ F phố T, phường P, quận B, thành phố Hà Nội*); *Vắng mặt.*

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Chử Phương A, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Số nhà A tổ E P, phường H, thành phố Hà Nội (*trước đây là: Số nhà A, tổ E P, phường P, quận H, thành phố Hà Nội*); *Có mặt.*

*** Những người làm chứng:**

- Anh Đỗ Minh T, sinh năm 1987; Nơi cư trú: A ngõ E phố T, phường T, thành phố Hà Nội; *Có mặt.*

- Chị Chủ Phương A, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Số nhà A tổ E P, phường H, thành phố Hà Nội; *Có mặt.*

- Ông Chủ Văn H, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Số nhà A tổ E P, phường H, thành phố Hà Nội; *Có mặt.*

- Anh Đinh Đức P, sinh năm 1988; Nơi cư trú: 51 phố H, phường H, thành phố Hà Nội; *Vắng mặt.*

- Ông Nguyễn Biên G, sinh năm 1962; Trú tại: 1 T, phường H, thành phố Hà Nội; *Vắng mặt.*

- Bà Trương Thị H2, sinh năm 1976; Trú tại: 1 T, phường H, thành phố Hà Nội; *Vắng mặt.*

*** Những người bào chữa cho bị cáo:**

- Các luật sư Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T1, Công ty L2, Đoàn Luật sư thành phố H; *Luật sư N có mặt; Luật sư T1 vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 01/2024, Chủ Ngọc L có quan hệ tình cảm với chị Phạm Tố L1 (sinh năm 1987; trú tại số nhà A, ngõ F phố T, phường P, quận B, thành phố Hà Nội). L vừa sinh sống ở nhà bố mẹ tại số A, tổ E, phường P, quận H và vừa ở cùng chị L1 tại nhà số A, ngõ F, phố T, phường P, quận B, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, giữa L và chị L1 nhiều lần phát sinh mâu thuẫn.

Trưa ngày 13/5/2024, khi cả hai đang ở tại nhà số A, ngõ F phố T, phường P, quận B thì xảy ra mâu thuẫn, to tiếng cãi chửi nhau. Do bức tức nên chị L1 đuổi L về nhưng L không về. Chị L1 liên hệ với bạn là anh Đinh Đức P (tên khác là P1, sinh năm 1988; trú tại số nhà E, phố H, phường H, quận H, thành phố Hà Nội) để nhờ đến nhà khuyên can L. Sau khi được anh P và mọi người khuyên can, L đi về nhà bố mẹ. Sau đó, chị L1 liền chặn liên lạc tin nhắn, điện thoại với L.

Khoảng 22 giờ cùng ngày 13/5/2024, sau khi đi uống rượu bia với bạn xong, L quay về nhà bố mẹ ở số A, tổ E, phường P, quận H để nghỉ. Lúc này, tại nhà có chị Chủ Phương A (sinh năm 2001; trú tại số A, tổ E, phường P, quận H, Hà Nội; là em gái cùng cha ruột khác mẹ với L). Khi L về nhà được một lúc thì chị L1 bỏ chặn tin nhắn với L và cùng L nhắn tin cãi, chửi nhau qua Facebook Messenger. Quá trình nhắn tin qua lại, L dọa mang xăng sang đốt nhà chị L1. Thấy vậy, chị L1 nhắn tin qua M thông báo cho anh Đinh Đức P và chị Phương A (là em gái L) biết; đồng thời chị L1 nhờ hai đến nhà để giúp bảo vệ. Anh P và chị Phương A cùng đồng ý và khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày đã đến nhà chị L1. Do không mang theo quần áo để thay nên chị Phương A mượn quần áo mặc của chị L1 và cùng chị L1 nằm ở phòng ngủ, còn anh P nằm phòng khách, giữa phòng ngăn cách nhau bằng tủ quần áo.

Do bức tức với chị L1 nên khoảng 03 giờ 30 phút ngày 14/5/2024, L xuống tầng 1 lấy 01 vỏ can nhựa lavie loại 05 lít với mục đích đi mua xăng đem đến đốt nhà chị L1. Khi L lấy vỏ can thì anh Đỗ Minh T (sinh năm 1987; trú tại số nhà A,

ngõ E, phố T, phường B, quận T, Hà Nội, là bạn quen biết xã hội với L) nhìn thấy và hỏi: “*Lấy can để làm gì thế?*” thì L đáp: “*Lấy can để mua xăng đổ vào xe máy cho L1*”. Sau đó, L vào nhà lấy chiếc xe máy hiệu Honda Wave màu đỏ (xe của ông Chữ Văn H, là bố của L) và treo can nhựa lavie ở phía trước, rồi điều khiển xe chở anh T ngồi sau đi đến cây xăng trên phố H để mua xăng. Tại đây, L mua 05 lít xăng đổ đầy vào trong can lavie hết 118.783 đồng. Mua xăng xong, L nhắn tin cho chị L1 nội dung: “*10 phút nữa tao cho nhà mày sáng nhất*” rồi đặt can xăng ở gác-ba-ga xe máy rồi điều khiển xe máy chở anh T ngồi sau đến nhà chị L1. Khi đến đầu ngã ba rẽ vào nhà chị L1 (cách nhà chị L1 khoảng 30m), L dừng xe để anh T ngồi đợi ở ngoài (từ vị trí anh T không nhìn thấy nhà chị L1). Lân thấy anh T đang ngồi trên xe sử dụng điện thoại, nên lấy can nhựa lavie chứa đầy xăng đi về phía nhà chị L1. Khi đi đến trước cửa nhà chị L1, L nhắn tin cho chị L1: “*Mày mở cửa ra để tao nói chuyện, nếu không tao cho nhà mày sáng nhất*” rồi L dùng tay đổ khoảng 1/2 lượng xăng trong can lavie vào khe cửa chính nhà chị L1, rồi đóng nắp can lavie lại. Lúc này anh P đi ra mở cửa và hỏi: “*Mày làm cái gì và đổ cái gì đấy?*”. Nhìn thấy anh P ở nhà chị L1 nên L hỏi lại: “*Sao đêm hôm anh lại ở trong nhà của vợ em làm gì?*”. Anh P đáp: “*Anh ở đây chơi từ sáng và có cả em gái mày đến chơi!*”. Do không muốn can thiệp vào chuyện riêng giữa L và chị L1 và thấy có chị Phương A trong nhà chị L1 nên anh P đi về. Lúc này, L cầm theo can lavie 5 lít còn khoảng 2,5 lít xăng xông vào trong nhà, đi đến phía giường trước mặt chị L1, thì thấy chị L1 ngồi ở đầu giường và chị Phương A đang nằm ở cuối giường. L hỏi chị L1: “*Sao đêm hôm có người lạ trong nhà?*” nhưng chị L1 không trả lời. L bực tức nói tiếp: “*Mày đùa tao à?*”, dẫn đến cả hai to tiếng cãi chửi nhau. L dùng hai tay đưa can lavie 5l chứa xăng lên cao rồi dốc, lắc mạnh đổ hết xăng ra làm xăng trong can bắn tung tóe dính vào người chị Phương A đang ngồi ở cuối giường, đồ đạc trên giường, quần áo đang treo ở cạnh bên ngoài của tủ quần áo và các đồ dùng khác ở khu vực phòng ngủ. Đồ xong, L vứt vỏ can nhựa lavie 5l xuống đất. Chị Phương A bị dính xăng nên hoảng loạn bảo L dừng tay lại và chạy ra ngoài. Khi ra khỏi cửa nhà khoảng 50m thì chị Phương A gặp anh T, sau khi hỏi thăm và biết anh T là bạn của L, nên chị Phương A nói: “*Anh ơi anh bảo L về đi, nó tưới hết xăng lên người em rồi!*”. Anh T chạy vào nhà chị L1 thì thấy vỏ can lavie 5l nằm dưới sàn, nên nói: “*Đ. mẹ mày bị điên à, đi về!*” rồi đẩy L ra đầu ngõ. Sau đó, anh T ngồi trước điều khiển xe máy chở chị Phương A ngồi giữa và L ngồi sau đi về nhà L. Đi được khoảng 200 - 300m, L bất ngờ nhảy xuống xe và nói: “*Anh cứ đèo con này về trước, chuyện tình cảm để em tự giải quyết*” rồi L đi bộ quay lại nhà chị L1.

L đi vào trong nhà chị L1, L nói: “*Bây giờ mọi người về hết rồi, chỉ còn tao và mày thôi*” (lúc này trong nhà chỉ có L và chị L1), chị L1 khuyên L đi về thì L tiếp tục chửi bới và đe dọa chị L1: “*Mày không trả lời tao là mày thách tao à?*”, thì chị L1 đáp: “*Mày bị điên à, anh ý đến đây chơi*”. L lấy chiếc bật lửa Big màu da cam mang theo trong người rồi bật lên, ngọn lửa từ chiếc bật lửa bén vào bộ quần áo đã dính xăng đang treo cạnh tủ quần áo làm lửa cháy bùng lên, L vứt chiếc bật lửa xuống sàn nhà. Chị L1 hét lên bảo L dập lửa nhưng L vẫn đứng im không dập. Một lúc sau, ngọn lửa cháy bùng lên đồ đạc trên giường và trong phòng thì L chạy vào nhà vệ sinh lấy 01 xô nước trong nhà vệ sinh dội về phía cuối giường nhưng không dập được. Ngọn lửa tiếp tục bùng cháy lan đến người chị L1 và L, nên cả hai chạy ra ngoài nhà hô hoán. Thấy tiếng hô hoán nên vợ chồng ông Nguyễn Biên G (sinh năm 1962; trú tại số nhà A, phố T, phường P, quận B) và bà Trương Thị H2 (sinh

năm 1976) mở cửa nhà ra thì thấy L và chị L1 chạy ra từ nhà số A đang cháy. Ông G cùng bà H2, L và một số người dân xung quanh đã sử dụng bình cứu hỏa dập tắt được ngọn lửa đang cháy trong nhà số A, ngõ F, phố T. Sau khi dập tắt được ngọn lửa, L gọi điện báo cho ông Chữ Văn H về sự việc, ông H đã thông báo lại cho chị Phương A (lúc này đang được anh T chở về gần đến nhà L). Nhận được thông báo, chị Phương A và anh T đã quay lại nhà chị L1 thì gặp L ở đầu ngõ F, phố T. L nói: “*Cháy rồi anh ơi*”. Sau đó, chị L1 và L được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ1-pôn.

Hậu quả: Chị Phạm Tố L1 bị lửa cháy gây bỏng nhiều vị trí trên cơ thể, được cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đ2 từ ngày 14/5/2024 đến ngày 23/5/2024 ra viện. Chữ Ngọc L được điều trị từ ngày 14/5/2024 đến 24/5/2024 ra viện.

Ngày 24/5/2024, Chữ Ngọc L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B, thành phố Hà Nội bắt giữ để điều tra về hành vi giết người.

Sau khi vụ án xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B, thành phố Hà Nội đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập dấu vết, vật chứng, trưng cầu giám định thương tích đối với chị Phạm Tố L1. Kết quả như sau:

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án hồi 10 giờ ngày 15/5/2024, xác định:

“... *Tình trạng hiện trường:* Hiện trường bị xáo trộn, nguồn điện không hoạt động. T2, trần và một vài đồ đạc trong nhà bị tác động nhiệt, bám bụi muối, bột phòng cháy.

Hiện trường và quá trình khám nghiệm: Tại hiện trường là số nhà A, ngõ F, phố T, phường P, quận B, thành phố Hà Nội, thuộc tầng 1 khu nhà tập thể. Nhà có cửa bằng khung sắt sơn màu xanh, kích thước (190x90)cm chưa bị nhiệt tác động. Tiếp giáp với cửa ra vào là khu vực phơi quần áo, đồ dùng cụ gia đình, máy giặt chưa bị nhiệt tác động, bị phủ bụi hơi bột phòng cháy. Hành lang có kích thước sát với hai lớp, lớp ngoài bằng khung sắt cửa kính, hai cửa này đều ở tư thế mở, chưa bị nhiệt tác động. Phòng ở gồm: Phòng phía Bắc là phòng khách, tiếp giáp với phòng khách được ngăn bằng tủ gỗ là phòng ngủ, tiếp giáp với phòng ngủ về phía N là bếp và phòng tắm. Dấu vết cụ thể như sau:

- Phòng tắm vẫn còn nguyên, phần trần bị ám muối khói đen nhỏ.
- Khu vực phòng bếp bị ám muối khói đen giảm dần về phía dưới, một số túi nilong ở phía trên bị cháy sun, dấu vết tác động nhiệt từ Bắc sang N.
- Tiếp giáp thông giữa bếp và phòng ngủ là 01 cửa dạng cửa đẩy bằng khung nhôm, kính, cửa tư thế mở kích thước (77x220)cm. Về phía Bắc phòng ngủ là 01 giường bằng gỗ ốp mút, trên giường có 01 đệm, 02 gối, 01 ổ cắm, giường bị nhiệt tác động cháy một phần ở góc Đ, dấu vết tác động nhiệt từ Bắc sang N. Kích thước giường (170x220) cm.
- Đối diện với tường về phía Đông có 01 tivi còn nguyên, phía trên tivi là 01 quạt treo tường bị nhiệt tác động cháy sun các cánh.
- Cạnh về phía Bắc có 01 tủ nhựa, kích thước (50x180x120)cm, đầu phía Đông của tủ có dấu vết tác động nhiệt từ Đ sang T, B sang N.
- Tiếp giáp với tủ về phía Bắc là phòng khách, về phía Tây là 01 tủ thờ, tiếp giáp là 01 tủ lạnh, giá để đồ đều còn nguyên vẹn chưa bị nhiệt tác động. Sát tủ lạnh

có 01 bộ bàn ghế dạng đệm mút chưa bị nhiệt tác động. T2 phía Đông sát tường có 01 giá để giày khung bằng kim loại bị nhiệt tác động cháy một phần. Tiếp giáp có 01 giỏ đựng quần áo, ghế nhựa và quần áo đều bị nhiệt tác động cháy một phần.

- Tại khu vực tường phía Đông cách tường phía Bắc 02 mét, gạch ốp tường bị bong tróc một phần hình chữ V sát gần đến tận viên. Tương ứng vị trí này, phần trần bị nhiệt tác động mạnh, cháy hết các phần ốp và trải dần ra các hướng.

- Kiểm tra hệ thống đường điện bên trong nhà vẫn còn nguyên vẹn, chưa bị nhiệt tác động”...

Vật chứng vụ án: Quá trình khám nghiệm hiện trường và điều tra vụ án, Cơ quan điều tra thu giữ vật chứng và đồ vật liên quan, gồm:

- Thu giữ tại hiện trường 02 chiếc điện thoại di động của chị Phạm Tố L1, gồm: 01 chiếc hiệu Iphone Xsmax màu xám, có Imei số 353100105601281/353100105563978, lắp sim số 0972307997 (đã qua sử dụng) và 01 chiếc hiệu OPPO màu xanh, có Imei số 860354044942183, lắp sim số 0973066988 (đã qua sử dụng).

- Thu giữ do Chủ Ngọc L giao nộp: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu trắng, có Imei số 359461088566311, lắp 01 sim điện thoại.

Tại bản Kết luận giám định số 4093/KL-KTHS ngày 05/7/2024 của Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an về nguyên nhân cháy, cơ chế phát sinh cháy của vụ án, kết luận:

“... Điểm xuất phát cháy nằm ở khu vực giáp tường phía Đông, cách tường phía Bắc khoảng 02m bên trong phòng khách của nhà số A, ngõ F, P, phường P, quận B, thành phố Hà Nội.

Nguyên nhân gây cháy: Do tác động của con người sử dụng xăng gây ra vụ cháy nói trên”...

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 863/KLTTCT-TTPY ngày 28/6/2024 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế thành phố Hà Nội về thương tích của chị Phạm Tố L1, kết luận:

“... Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, kết luận:

1. Các kết quả chính: Các vết bỏng vùng mặt, ngực, lưng, mông, hai tay, hai chân (diện tích 45% diện tích cơ thể) 36%;

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Phạm Tố L1 tại thời điểm giám định là **36% (ba mươi sáu phần trăm)**. Áp dụng phương pháp cộng lùi tại Thông tư 22/2019.

2.2. Kết luận khác:

Cơ chế hình thành thương tích: Do bỏng nhiệt gây nên; Để đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể với các tổn thương bỏng, được tính theo diện tích bỏng trên cơ thể. Vì vậy không tách được tỷ lệ từng vết thương (vết bỏng); Chị L1 bị bỏng với diện tích rộng (45% diện tích cơ thể) có nhiều vùng bỏng sâu hoại tử trên cơ thể. Chị L1 bị nhiễm HIV (đang điều trị thuốc kháng virus) nên có rất nhiều nguy cơ bị các biến chứng của bỏng như nhiễm trùng huyết, hoại tử rộng, sốc bỏng...dẫn đến nguy

cơ ảnh hưởng đến tính mạng. Hiện các tổn thương bỏng đang được băng kín nên không đánh giá được tổn thương bỏng. Đề nghị giám định bổ sung sau khi điều trị ổn định ra viện”.

Quá trình điều tra vụ án, chị Phạm Tố L1 sau khi được Cơ quan điều tra thông báo kết quả giám định thương tật. Chị L1 đồng ý với nội dung kết luận giám định trên và không yêu cầu giám định bổ sung.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 68/KLĐG-HĐĐGTS ngày 20/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự quận B về thiệt hại tài sản trong vụ án, kết luận:

“...1. Chi phí để khôi phục, sửa chữa căn nhà số A, ngõ F, phố T, phường P, quận B, Hà Nội (nhà 1 tầng, có diện tích khoảng 28m²), bị xáo trộn, trần, tường và sàn nhà bị bong tróc, ám bụi khói đen, bụi muối, bột phòng cháy do hỏa hoạn gây ra là 122.000.000 đồng;

2. Giá trị của 01 chiếc ti vi nhãn hiệu Samsung màu đen, kích thước 55 inch (đã qua sử dụng) và 01 Bộ L3 nhãn hiệu Samsung màu đen (bao gồm thanh loa và các cục trầm đã qua sử dụng) trong khu vực phòng ngủ đều bị hỏng hoàn toàn, không có khả năng khôi phục là 10.000.000 đồng;

3. Giá trị của 01 chiếc giường ngủ bằng gỗ kích thước (1,6x02)m (đã qua sử dụng) bị hoàn toàn các trục thanh gỗ khu vực đuôi giường, không có khả năng khôi phục, trong khu vực phòng ngủ là 4.000.000 đồng;

4. Giá trị của 01 tủ nhựa có kích thước (0,8x1,9x1,8)m màu trắng (đã qua sử dụng) bị cháy biến dạng phần góc bên trái tủ nơi xuất phát cháy, không có khả năng khôi phục là vật ngăn khu vực phòng khách và phòng ngủ là 2.000.000 đồng;

5. Giá trị của 01 máy điều hòa nhãn hiệu Funiki màu trắng (đã qua sử dụng) treo ở trên cửa ra vào phòng khách với hành lang, bị hỏng nguồn điện do nhiệt và nước tác động, không có khả năng khôi phục là 9.000.000 đồng;

6. Giá trị của 02 chiếc quạt treo tường nhãn hiệu Senko màu đen đã qua sử dụng (gồm 01 cái treo ở khu vực phòng khách và 01 cái treo ở khu vực phòng ngủ) đều đã bị rụng xuống, hư hỏng hoàn toàn, không có khả năng khôi phục là 200.000 đồng;

7. Giá trị của Quần áo, giày dép, rèm cửa, đệm, chăn, ga, gối ...bằng vải ở xung quanh khu vực xảy ra cháy, không thể sử dụng được (đã qua sử dụng, số lượng nhiều nên không thể thống kê được đặc điểm, số lượng, trị giá của từng loại) là 3.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là **150.200.000 đồng**...”

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 864/KLTTCT-TTPY ngày 28/6/2024 của Trung tâm Pháp 2, Sở Y tế thành phố H đối với Chủ Ngọc L, kết luận:

“...1. Các kết quả chính: Các vết bỏng ở ngực, tay trái, hai bàn chân (diện tích 08% diện tích cơ thể): 08%.

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Chủ Ngọc L tại thời điểm giám định là **08% (tám phần trăm làm tròn)**.

2.2. Kết luận khác:

Cơ chế hình thành thương tích: Do bỏng nhiệt gây nên. Để đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể với các tổn thương bỏng, được tính theo diện tích bỏng trên cơ thể. Vì vậy không tách được tỷ lệ từng vết thương (vết bỏng). Hiện các tổn thương bỏng đang được băng kín nên không đánh giá được tổn thương bỏng. Đề nghị giám định bổ sung sau khi bệnh nhân ổn định ra viện”...

Tại Cơ quan điều tra, Chủ Ngọc L khai các vết thương trên người L là do L tự gây ra, không yêu cầu, đề nghị Cơ quan pháp luật giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, anh Đỗ Minh T khai: Khi đi cùng xe máy với L, L nói đi là mua xăng để đổ vào xe máy ở nhà chị L1. Anh T không biết mục đích của L đi mua xăng để đốt nhà chị L1. Khi đến nhà chị L1, anh T đợi L ở phía ngã ba đầu ngõ F, phố T. Sau khi biết L đổ xăng ra nhà chị L1, anh T đã có hành động can ngăn L, đẩy L ra khỏi nhà chị L1 và điều khiển xe chở L rời khỏi nhà chị L1. Khi biết L đã đốt nhà chị L1, anh T đã đưa L đi cấp cứu. Xác định hành vi của anh T không đồng phạm với Chủ Ngọc L về tội Giết người, tội Huy hoại tài sản và không phạm tội Không tố giác tội phạm nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Chị Chủ Phương A và ông Chủ Văn H đều khai: Chiếc xe máy do L sử dụng đi phạm tội là của chị Phương A mua cho ông H sử dụng, hiện không nhớ biển kiểm soát của xe. Tháng 06/2024, chị Phương A đã bán chiếc xe máy cho một người đàn ông (*không xác định được nhân thân, lý lịch*) nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, thu giữ chiếc xe trên.

Ngày 03/10/2024, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng: Trả lại 02 điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax và hiệu OPPO cho chị Phạm Tố L1 theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án, chị Phạm Tố L1 yêu cầu Chủ Ngọc L bồi thường tiền khám chữa bệnh, tổn hại về sức khỏe, tinh thần 300.000.000 đồng; tiền khắc phục, bồi thường đối với các tài sản bị hủy hoại là 200.000.000 đồng, tổng cộng là 500.000.000 đồng. Hiện Chủ Ngọc L chưa bồi thường cho chị L1.

*** *Tại Cáo trạng số 327/CT-VKSHN-P2 ngày 29/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố:*** Bị cáo Chủ Ngọc L về tội “Giết người” theo quy định tại các điểm l và n khoản 1 Điều 123 và tội “Hủy hoại tài sản”, theo quy định của các điểm b, d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*** *Tại phiên tòa:***

- *Bị cáo Chủ Ngọc L khai:* Do ghen tuông, không thực sự tỉnh táo, không kiềm chế được bản thân nên bị cáo đã có hành vi mua xăng mang đến nhà chị L1 đe dọa đốt, sau đó bị cáo đã bật lửa gây ra đám cháy, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe và tài sản chị L1. Bị cáo không có ý thức giết người và hủy hoại tài sản mà việc bật lửa lên chỉ nhằm mục đích đe dọa bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền 500 triệu đồng theo yêu cầu của bị hại và đề nghị trả lại chiếc điện thoại Iphone cho chị Phương A.

- *Bị hại chị Phạm Tố L1:* Vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án đã công bố các lời khai của bị hại tại Cơ quan điều tra, công bố đơn xin vắng mặt, các ý kiến, yêu cầu của bị hại trong giai đoạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử. Công bố các yêu cầu bồi thường dân sự, tài liệu chứng minh yêu cầu bồi thường của bị hại có trong vụ án.

- *Chị Chủ Phương A khai:* Có chứng kiến việc bị cáo mang xăng đến nhà chị L1 rồi đổ ra nhà, do sợ hãi chị Phương A chạy ra ngoài, không chứng kiến việc bị cáo bật lửa đốt. Sau khi biết sự việc, chị cùng anh T quay lại đưa bị cáo đi cấp cứu. Với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Phương A xin được trả lại chiếc điện thoại đã cho bị cáo mượn trước đó.

- *Anh Nguyễn Minh T3 khai:* Ngày 14/5/2024, anh có đi cùng bị cáo đi mua xăng rồi mang đến nhà chị L1. Khi đi L nói với anh là mua xăng để đổ vào xe máy cho chị L1. Anh không biết bị cáo có ý định dùng số xăng đó để đe dọa hay đốt tại nhà bị hại. Anh không tham gia vào hành vi phạm tội của bị cáo.

- *Ông Chủ Văn H khai:* Rạng sáng ngày 14/5/2024, khi không thấy có Lân ở nhà, ông đã gọi điện thoại cho L thì được L nói vừa gây ra đám cháy tại nhà chị L1. Ông đã gọi điện thoại cho chị Phương A yêu cầu đến nhà chị L1 đưa L đi cấp cứu. Ông chỉ biết sự việc sau khi đám cháy đã xảy ra, không tham gia vào hành vi phạm tội của bị cáo.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: các điểm l và n khoản 1 Điều 123; điểm b, d khoản 2 Điều 178; điểm a, s khoản 1 Điều 51; Điều 15, 57 đối với tội “*Giết người*”; các Điều 38, 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Chủ Ngọc L từ 13 đến 14 năm tù về tội “*Giết người*” và từ 03 đến 04 năm tù về tội “*Hủy hoại tài sản*”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là từ 16 đến 18 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. *Về trách nhiệm dân sự:* Ghi nhận và buộc bị cáo bồi thường cho chị L1 số tiền 500 triệu đồng; *Về xử lý vật chứng:* Trả lại cho chị Phương A 01 điện thoại đã bị thu giữ.

- *Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến:* Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không có ý định giết người và hủy hoại tài sản, hành vi của bị cáo không có tính chất côn đồ. Ban đầu bị cáo mang xăng đến nhà chị L1 chỉ nhằm mục đích đe dọa bị hại, nhưng khi bị cáo bật lửa lên đã làm lửa lan ra bùng phát vào các đồ đạc trong nhà. Bị cáo cũng không chủ động mang bật lửa đến nhà bị hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực tham gia dập lửa, hạn chế hậu quả xảy ra, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con nhỏ, đã tự nguyện đồng ý bồi thường toàn bộ theo yêu cầu bị hại. Đề nghị áp dụng các điểm a, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

* *Tại phần tranh luận và đối đáp các bên vẫn giữ nguyên những ý kiến đã đưa ra và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng

hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Tại phiên tòa bị hại vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do đang đi thi hành án phạt tù trong vụ án khác. Xét thấy, trong quá trình điều tra, bị hại đã có nhiều lời khai về nội dung vụ án. Trước khi xét xử bị hại đã gửi đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và nêu rõ các ý kiến, yêu cầu của bị hại trong vụ án. Việc bị hại vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Đối với một số người làm chứng khác là anh Đinh Đức P, ông Nguyễn Biên G, bà Trương Thị H2 đã có lời khai trong quá trình điều tra, lời khai những người làm chứng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên việc vắng mặt những người làm chứng đó không ảnh hưởng đến việc xét xử.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về tội danh đối với bị cáo:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Chữ Ngọc L có quan hệ tình cảm ngoài với chị Phạm Tố L1. Tháng 5/2024, Chữ Ngọc L và chị L1 có nhiều mâu thuẫn, thường hay cãi nhau. Do ghen tuông, bức tức với chị L1, nên khoảng 03 giờ 40 phút ngày 14/5/2024, L đã mua 05 lít xăng đựng trong bình nhựa (*dạng bình Lavie*) rồi mang đến nhà chị L1 tại số A, ngõ F, phố T, phường P, quận B, thành phố Hà Nội. Tại đây, L đã đổ 2,5 lít xăng qua khe cửa sắt trước cửa nhà. Khi vào trong nhà, L tiếp tục đổ 2,5 lít xăng còn lại xuống nền nhà, làm xăng bắn lên quần áo, người chị L1 và các đồ dùng trong nhà. Sau đó, L được anh Đỗ Minh T và chị Chữ Phương A kéo lên xe máy đưa về nhà. Khi đi cách nhà chị L1 khoảng 200 - 300m, L đã xuống khỏi xe máy, chạy quay lại nhà chị L1, tiếp tục chửi bới rồi cầm bật lửa ga bằng tay phải đánh lửa, làm lửa bùng cháy trong nhà chị L1, cháy lan ra khắp nhà, lửa bén vào người chị L1 và L. Chị L1 hô hoán, bỏ chạy ra ngoài nên được mọi người xung quanh dập lửa và chữa cháy kịp thời.

Hậu quả, chị L1 bị bỏng vùng mặt, ngực, lưng, mông, hai tay, hai chân (*diện tích 45% diện tích cơ thể*). Do được cấp cứu kịp thời nên chị L1 không bị tử vong, nhưng bị tổn hại 36% sức khỏe. Căn nhà số A, ngõ F, phố T, phường P, quận B bị cháy nhiều chỗ, làm trần, tường và sàn nhà bị bong tróc, ám bụi khói đen, bụi muối, bột phòng cháy, nhiều tài sản bị hư hỏng. Theo Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận B xác định: Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại và chi phí để khôi phục, sửa chữa căn nhà của chị L1 là 150.200.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự, xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác; gây thiệt hại về tài sản của nhân dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trong xã hội; gây lo lắng cho nhân dân. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, biết rõ xăng là chất nguy hiểm, có nguy cơ gây cháy cao, nhưng đã mua 05 lít xăng mang đến nhà bị hại, sau đó đổ ½ lượng xăng vào khe cửa nhà bị hại, đồng thời mang xăng vào trong nhà, bật lửa. Hành vi của bị cáo đã gây cháy, làm bị hại bị bỏng nặng 45% cơ thể, bị tổn hại

36% sức khỏe, đồng thời còn làm cháy nhiều tài sản của bị hại có tổng trị giá 150.200.000 đồng. Căn hộ của bị hại nằm trong khu dân cư có đông người sinh sống, hành vi của bị cáo còn có thể gây cháy lan, làm chết nhiều người.

Mặc dù, tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo khai: Bị cáo không có ý thức tước đoạt sinh mạng bị hại và huỷ hoại tài sản, việc bị cáo mang xăng đến nhà bị hại và bật lửa chỉ nhằm mục đích đe dọa bị hại. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo biết rõ xăng là chất lỏng nguy hiểm, dễ bắt lửa, có thể gây cháy, nhưng vẫn cố ý mang xăng đến nhà bị hại, dùng bật lửa đánh lửa để xảy ra đám cháy. Bị cáo ý thức được rằng hành vi của mình có thể gây cháy, làm chết người và huỷ hoại tài sản của người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện, chấp nhận và bỏ mặc hậu quả xảy ra. Thực tế, bị hại đã bị xăng bắn vào người, bén lửa, gây cháy, bị bỏng nặng, nhưng được mọi người xung quanh cứu giúp nên không bị tử vong. Việc bị hại không chết là ngoài ý chí chủ quan của bị cáo. Không những thế, hành vi của bị cáo còn làm cháy, huỷ hoại nhiều tài sản của bị hại. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi giết người và huỷ hoại tài sản của mình.

Đối với ý kiến của Luật sư cho rằng hành vi của bị cáo không có tính côn đồ, nên chưa thoả mãn dấu hiệu cấu thành quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Chỉ vì mâu thuẫn trong sinh hoạt, bị cáo đã nhiều lần nhắn tin đe dọa bị hại, sau đó mua xăng mang đến nhà bị hại, châm lửa đốt. Bị cáo bất chấp hậu quả xảy ra và thực tế hậu quả vụ án đã xảy ra rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo mang tính côn đồ, cần phải bị xử lý theo quy định của pháp luật. Ý kiến bào chữa nêu trên là không có cơ sở, nên không được chấp nhận.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Chữ Ngọc L đã phạm tội “*Giết người*” thuộc trường hợp quy định tại các điểm l và n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và tội “*Huỷ hoại tài sản*”, thuộc trường hợp quy định tại các điểm b và d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo theo các tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Về tính chất, mức độ và mức hình phạt đối với bị cáo:

Trong vụ án này, bị cáo phạm tội 02 tội, trong đó có 01 tội là tội đặc biệt nghiêm trọng, chỉ vì mâu thuẫn cá nhân mà bị cáo bất chấp pháp luật, dùng xăng đốt, hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm lớn cho người và tài sản xung quanh, có thể làm chết nhiều người và thiệt hại lớn về tài sản. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội thời gian dài mới đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo và đồng thời phòng ngừa loại tội phạm đặc biệt nguy hiểm này.

Tuy nhiên khi lượng hình đối với bị cáo Hội đồng xét xử có xem xét: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thể hiện sự ăn năn hối cải; Sau khi gây ra đám cháy, bị cáo đã tích cực tham gia dập lửa góp phần ngăn chặn, hạn chế một phần hậu quả xảy ra, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với tội danh “*Giết người*”, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, được xem xét áp dụng Điều 15, 57 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

[2.3]. Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra và tại giai đoạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, bị hại có đơn yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản như sau:

- Bồi thường thương tích: 300.000.000 đồng gồm: Tiền thuốc, điều trị có hoá đơn 3.185.787 đồng; Tiền chi phí ăn uống, đi lại cấp cứu, khám bệnh 10.000.000 đồng; Tổn hại sức khỏe, tổn thất về tinh thần, mất thu nhập 290.000.000 đồng.

- Bồi thường do tài sản bị huỷ hoại: Các chi phí như Kết luận định giá tài sản đã nêu và khôi phục tình trạng tài sản ban đầu 200.000.000 đồng.

Tại phiên toà, bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền theo yêu cầu của bị hại như trên, việc đồng ý bồi thường của bị cáo là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

[3] Về các nội dung khác:

- *Về xử lý vật chứng:* Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 chiếc điện thoại. Theo kết quả điều tra, truy tố, xét xử, chiếc điện thoại trên là của chị Chủ Phương A cho bị cáo mượn để làm phương tiện liên lạc, chiếc điện thoại đó không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử trả lại chiếc điện thoại đó cho chị Phương A.

- *Về án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Chủ Ngọc L phạm các tội: “*Giết người*” và “*Hủy hoại tài sản*”.

- **Áp dụng:** các điểm l và n khoản 1 Điều 123; các điểm b và d khoản 2 Điều 178; các điểm a, s khoản 1 Điều 51; các Điều 15, 57 đối với tội “*Giết người*”; các Điều 38, 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Xử phạt bị cáo:** Chủ Ngọc L 13 (mười ba) năm tù về tội “*Giết người*” và 03 (ba) năm tù về tội “*Hủy hoại tài sản*”. **Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Chủ Ngọc L phải chấp hành hình phạt chung là 16 (mười sáu) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 589, 590, 357, 468 Bộ luật Dân sự.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Buộc bị cáo Chủ Ngọc L phải bồi thường cho bị hại Phạm Tố L1 số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- **Về xử lý vật chứng:** Trả lại cho chị C Phương A 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu trắng, số Imei 359461088566311, đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng và tình trạng hoạt động (*Vật chứng trên hiện đang bảo quản tại Thị hành án dân sự thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 03/6/2025*).

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Chủ Ngọc L phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 24.000.000 đồng (*hai mươi bốn triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại Phạm Tô L1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Chủ Phương A có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao (Vụ 1);
- VKSND Tối cao;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam số 1 - CAHN;
- Thị hành án Dân sự thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Bị cáo; Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Quang Huy